

Số: 1682 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Chấp thuận chủ trương đầu tư
dự án Khu dân cư Nam Đề Gi, xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TTBKHĐT ngày 31/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT;

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 28-KL/ĐU ngày 08/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh và theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 63/BC-STC ngày 30/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Nam Đề Gi, xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai, với các nội dung sau đây:

- Hình thức lựa chọn nhà đầu tư:** Đấu giá quyền sử dụng đất.
- Tên dự án:** Khu dân cư Nam Đề Gi.
- Địa điểm đầu tư:** Xã Cát Tiến, tỉnh Gia Lai.
- Mục tiêu:**

Xây dựng mới Khu dân cư Nam Đề Gi với các loại hình nhà ở đa dạng kết hợp thương mại dịch vụ (để bán, cho thuê, cho thuê mua), với mật độ thấp, có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được đầu tư đồng bộ và hiện đại phục vụ khu quy hoạch và khu vực xung quanh.

Tăng giá trị sử dụng quỹ đất đáp ứng nhu cầu về định cư, mua sắm tiêu dùng, giải trí, tạo điều kiện cho người dân mua, thuê, thuê mua bất động sản để ở, trong khu vực văn minh, hiện đại, đồng bộ về hạ tầng, cảnh quan, xanh sạch đẹp và tiện ích, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực thực hiện dự án.

Cụ thể hóa đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Nam Đề Gi được

UBND huyện Phù Cát (nay là UBND xã Cát Tiến) phê duyệt tại Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 và phù hợp với đồ án quy hoạch đồ án quy hoạch Phân khu 2 - khu trung tâm đô thị du lịch biển, Khu vực phía Nam vùng đầm Đề Gi được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 21/4/2020.

5. Quy mô:

5.1. Quy mô đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở, khu thương mại dịch vụ, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, giao thông,... với cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại chức năng sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở	61.918,90	40,87
1.1	Đất nhà ở liền kề	29.650,70	19,57
1.2	Đất nhà ở biệt thự	32.268,20	21,30
2	Đất công cộng	1.747,00	1,15
2.1	Trường mầm non	913,5	0,60
2.2	Đất sinh hoạt cộng đồng	833,5	0,55
3	Đất thương mại dịch vụ	3.702,80	2,44
4	Đất cây xanh	16.686,00	11,02
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	67.460,40	44,52
5.1	Bãi đỗ xe	1.284,60	0,85
5.2	Đất giao thông	65.775,80	43,41
5.3	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	400	0,26
Tổng cộng		151.515,10	100

- Đất ở: Tổng diện tích đất ở 61.918,90m², quy hoạch 312 lô, bao gồm:

+ Nhà ở liền kề: Tổng diện tích đất là 29.650,70m², quy hoạch 196 lô, mật độ xây dựng tối đa 90%, tầng cao tối đa 4 tầng.

+ Nhà ở biệt thự: Tổng diện tích đất 32.268,20m², quy hoạch 116 lô, mật độ xây dựng tối đa 65%, tầng cao tối đa 4 tầng.

- Số lượng nhà ở:

+ Nhà ở liền kề: 196 căn.

+ Nhà ở biệt thự: 116 căn.

- Nhà đầu tư thực hiện xây thô và hoàn thiện mặt ngoài 312 căn nhà ở trên 312 lô đất ở của dự án (gồm 196 lô đất ở liền kề và 116 lô đất ở biệt thự).

STT	Sản phẩm	Số lượng (căn)	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Khu nhà biệt thự			
	Nhà biệt thự xây dựng	116	32.268,20	62.922,99
2	Khu nhà liền kề			
	Nhà liền kề xây dựng	196	29.950,70	80.056,89

5.2. Sản phẩm về hạ tầng xã hội:

- Công trình hạ tầng xã hội:

+ Đất cây xanh sử dụng công cộng: Đất cây xanh trong khu vực có tổng diện tích 16.686,00m². Mật độ xây dựng tối đa 5%, tầng cao tối đa 1 tầng.

+ Đất công trình công cộng: Tổng diện tích 1.747,00m². Mật độ xây dựng tối đa 40%, tầng cao tối đa 3 tầng.

- Đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng xã hội như đất công cộng, công viên cây xanh sử dụng công cộng đầu tư hoàn thiện theo quy hoạch được phê duyệt. Đối với các hạng mục công trình công cộng (trường mầm non, khu sinh hoạt cộng đồng) nhà đầu tư sẽ đầu tư hạ tầng kỹ thuật san nền mặt bằng các khu đất đảm bảo chất lượng, tiến độ và bàn giao cho UBND xã Cát Tiến hoặc cơ quan đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền tiếp nhận khai thác quản lý và sử dụng theo quy định tại Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của UBND tỉnh.

- Đất thương mại - dịch vụ: Có tổng diện tích 3.702,80m², mật độ xây dựng tối đa 60%, tầng cao tối đa 5 tầng.

- Đất giao thông - hạ tầng kỹ thuật khác:

+ Đất giao thông: Tổng diện tích 65.775,80m², chiếm tỷ lệ 43,41% diện tích toàn khu.

+ Đất bãi đỗ xe: Tổng diện tích 1.284,60m², bao gồm 3 bãi đỗ xe bố trí tại khu vực thương mại dịch vụ, công viên ven biển.

+ Đất hạ tầng kỹ thuật khác: Bố trí trạm xử lý nước thải tạm thời diện tích 400m² phục vụ nhu cầu khu dân cư trong giai đoạn chưa có hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực.

- Nhà đầu tư sau khi được lựa chọn có trách nhiệm đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án gồm: San nền, các tuyến đường giao thông (đội ngoại, nội bộ, các trục chính khu vực), hệ thống cấp nước, thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc đi ngầm, cây xanh - cảnh quan môi trường, hệ thống thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt,... đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực, triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được duyệt và quy hoạch Phân khu 2 - khu trung tâm đô thị du lịch biển, Khu vực phía Nam vùng đầm Đề Gi; đầu tư xây dựng trong phạm vi ranh giới quy hoạch của dự án, không đầu nối hạ tầng giao thông vào đường ven biển (ĐT.639).

5.3. Quy mô dân số: Khoảng 1.123 người

6. Diện tích khu đất dự án: Khoảng 15,15ha.

7. Sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án: 1.819.555.000.000 đồng.

8. Tiến độ thực hiện dự án: 57 tháng kể từ ngày được công nhận kết quả trúng đấu giá.

9. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm.

10. Sơ bộ cơ cấu, hình thức kinh doanh sản phẩm và việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội:

10.1. Sơ bộ cơ cấu, hình thức kinh doanh sản phẩm

a) Đất nhà ở liền kề: Tổng diện tích đất ở là 29.650,70m², với 196 thửa đất. Nhà đầu tư phải xây thô và hoàn thiện mặt ngoài theo quy hoạch để bán, cho thuê, cho thuê mua theo thương mại.

b) Đất nhà ở biệt thự: Tổng diện tích đất ở là 32.268,20m², với 116 thửa đất. Nhà đầu tư phải xây thô và hoàn thiện mặt ngoài theo quy hoạch để bán, cho thuê, cho thuê mua theo thương mại.

c) Đất thương mại, dịch vụ

- Các công trình thương mại dịch vụ kết hợp linh hoạt như ẩm thực, khách sạn, bar, nhà hàng,... với diện tích đất là 3.702,80m². Nhà đầu tư xây dựng theo quy hoạch, hồ sơ thiết kế được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Hình thức kinh doanh sản phẩm: Bán, cho thuê, kinh doanh mặt bằng, kinh doanh các tiện ích dịch vụ, thương mại theo quy định.

d) Công trình hạ tầng xã hội

- Đất sinh hoạt cộng đồng có diện tích: 833,50m².

- Đất giáo dục có diện tích: 913,50m².

- Đất cây xanh sử dụng công cộng có diện tích: 16.686,0m².

- Tổng diện tích đất xây dựng hạ tầng xã hội 18.433,0m². Nhà đầu tư có trách nhiệm đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các ô đất quy hoạch, đồng bộ theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt; sau khi hoàn thành Nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho UBND xã Cát Tiến hoặc cơ quan đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền tiếp nhận khai thác quản lý và sử dụng theo quy định tại Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của UBND tỉnh.

e) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, trạm xử lý nước thải, bãi đậu xe,...: Nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh, đồng bộ theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt; sau khi hoàn thành Nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao theo quy định..

10.2. Việc dành quỹ đất phát triển nhà ở xã hội: Vị trí đề xuất dự án đầu tư không thuộc trường hợp dành một phần diện tích đất ở đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

11. Sơ bộ phương án đầu tư xây dựng, quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án dự kiến:

11.1. Về sơ bộ phương án đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng một khu dân cư hoàn chỉnh, đảm bảo đồng bộ về nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt, đảm bảo kết nối với công trình hạ

tầng kỹ thuật ngoài hàng rào dự án và công trình hạ tầng kỹ thuật của Nhà nước đi qua khu vực của dự án, cụ thể:

a) Đất nhà ở: Nhà đầu tư phải xây thô và hoàn thiện mặt ngoài theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt đối với 196 lô đất nhà liền kề và 116 lô đất nhà ở biệt thự.

b) Đất thương mại, dịch vụ: Nhà đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt.

c) Công trình hạ tầng xã hội: Nhà đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các ô đất quy hoạch theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt.

d) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, cứu hỏa, trạm xử lý nước thải, bãi đậu xe...) tuân thủ theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt; tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn có liên quan và được cụ thể trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

11.2. Về quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án:

Về sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao hoặc đề xuất bàn giao cho chính quyền địa phương: Đất xây dựng công trình công cộng; đất cây xanh; các công trình hạ tầng kỹ thuật (hệ thống đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc, cấp nước, cứu hỏa, trạm xử lý nước thải, bãi đậu xe...). Nhà đầu tư có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1/500, thiết kế xây dựng và tiến độ, nội dung dự án được phê duyệt; sau khi hoàn thành Nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý theo quy định.

Sơ bộ phần hạ tầng đô thị mà Nhà đầu tư giữ lại để đầu tư kinh doanh: Việc giao cho nhà đầu tư đầu tư kinh doanh, quản lý, vận hành đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phục vụ nhu cầu cuộc sống cho người sử dụng sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật.

Về quản lý hoạt động xây dựng; quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi dự án; cung cấp các dịch vụ đô thị: Thực hiện theo quy định của pháp luật xây dựng hiện hành và quy định pháp luật khác có liên quan.

Về thời điểm bàn giao: Sau khi nhà đầu tư xây dựng hoàn chỉnh và bàn giao cho UBND xã Cát Tiến hoặc cơ quan đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao quyền tiếp nhận khai thác quản lý và sử dụng theo quy định tại Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

Việc quản lý hạ tầng đô thị trong và ngoài phạm vi dự án được thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng, Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 21/9/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng kỹ thuật của các dự án

khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

12. Về các yêu cầu khác có liên quan:

Khu vực dự kiến thực hiện dự án có sử dụng diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch chức năng rừng phòng hộ. Do đó, Nhà đầu tư cần điều tra hiện trạng rừng để xác định rõ diện tích rừng bị ảnh hưởng do thực hiện dự án để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với diện tích có rừng và có nguồn gốc từ rừng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nhà đầu tư xử lý nước thải sinh hoạt của dự án đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung, không áp dụng cột A QCVN 08-2014/BTNMT; đồng thời xem xét phân kỳ trạm xử lý nước thải tập trung để phù hợp tiến độ lấp đầy khu dân cư.

Lưu ý kiểm tra các vị trí đầu nối từ khu dân cư vào tuyến đường ven biển (ĐT.639) phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa hai điểm đầu nối vào đường tỉnh theo quy định và tuân thủ việc xây dựng đường gom theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1140/UBND-KT ngày 08/3/2022.

Dự án cách Trạm radar 3512/Trung đoàn 351/BTL Vùng 3 Hải quân khoảng 300m thuộc khu vực cần bảo đảm quốc phòng, an ninh theo quy định tại Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở, do đó:

- Không cho phép nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu giá quyền sử dụng đất đối với dự án, không cho phép tổ chức, cá nhân người nước ngoài được quyền sở hữu nhà ở tại dự án trên.

- Thực hiện đúng quy định tại Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, các Nghị định của Chính phủ: Số 30/2011/NĐ-CP ngày 06/5/2011 về quản lý và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten quân sự, số 32/NĐ-CP ngày 06/5/2016 quy định về độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam, số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 về Quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Đầu tư, số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Trong đó đặc biệt lưu ý các vấn đề: Không được triển khai các trạm thu phát vô tuyến trong khu vực dự án và trong phạm vi 1.000m tính từ trạm radar, không được đặt các trạm thu - phát tín hiệu vô tuyến điện dải tần HF; trong phạm vi 3.000m không được triển khai các trạm thu - phát vô tuyến điện nói chung có công suất phát từ 10W đến 1000W và trong phạm vi 5.000m đối với máy phát vô tuyến điện công suất trên 1000W; trong phạm vi 500m xung quanh ranh giới khu vực trạm radar nghiêm cấm các hoạt động nổ mìn, dù lượn, tàu lượn, flycam để bảo đảm an ninh, an toàn và hạn chế gây nhiễu radar.

- Quá trình triển khai dự án, Nhà đầu tư phối hợp với UBND tỉnh, Quân chủng Hải quân, Quân khu 5 và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn giải quyết các vấn đề có liên quan đến quốc phòng để không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của đơn vị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất:
 - + Phối hợp với các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai năm 2024.
 - + Thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các thủ tục theo quy định để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất dự án.
- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xác định giá khởi điểm của khu đất đấu giá; kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất và giá khởi điểm.
- Trong quá trình triển khai hồ sơ, thủ tục và khai thác dự án, các cơ quan, đơn vị liên quan phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh theo ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Cát Tiến và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm về nội dung thẩm định thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao; theo dõi, giám sát tình hình thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.
- Nhà đầu tư trúng đấu giá thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 được phê duyệt. Tuân thủ và thực hiện dự án phải đảm bảo các nội dung theo quy định có liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định Chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND xã Cát Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Quyết định này được lập thành 05 bản gốc: 01 bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, 01 bản gửi Trung tâm phát triển quỹ đất, 01 bản gửi UBND xã Cát Tiến, 01 bản được lưu tại Sở Tài chính và 01 bản được lưu tại Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVPXD, PVP TH;
- Lưu: VT, T3. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh